

Bản án số: 59/2018/HSST
Ngày 17 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: **Lê Liêm**

Ông: **Chứng Văn Him**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông **Phan Hồng Phúc** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Bà: **Phạm Thị Thu Thủy** Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HS ngày 04/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Văn T**; Sinh năm: 1991 tại tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản San Thàng 2, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 09/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn N (sinh năm 1966) và bà Hoàng Thị P (sinh năm 1967) hiện cư trú tại bản San Thàng 2, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; Có vợ là Vàng Thị S sinh năm 1992 (đã ly hôn), chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: xấu, Bản án số 41/2014/HSST ngày 08/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 26/9/2014 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, hiện đã được xoá án tích; Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2018 cho đến ngày 13/6/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 04/6/2018 Tổ công tác Phòng PC47 Công an tỉnh Lai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (khu vực vòng xuyên gần Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) phát hiện đối tượng Hồ Văn T (Sinh năm: 1991; Trú tại: bản San Thành 2, xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu) đang đi bộ trên đường có nhiều biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy. Tổ công tác yêu cầu T dừng lại để kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện trong túi áo ngực bên phải của T có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đen, kiểm tra bên trong có 02 gói nhỏ (01 gói được gói ngoài bằng giấy trắng không dòng kẻ và 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng) bên trong chứa chất bột khô vón cục màu trắng, nghi là heroine. T khai nhận 02 gói chất bột khô vón cục đó là heroine của T tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Tổ công tác lập biên bản đưa T cùng tang vật về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 04/6/2018 T đi làm ruộng, do lên cơn nghiện ma túy, T đã dùng điện thoại của mình gọi cho một người tên là bố P (nhà ở bản Chín Chu Chải, xã San Thành, thành phố Lai Châu) hỏi mua 400.000VNĐ heroine, bố P nhất trí và bảo T đến nhà lấy. T đến nhà bố P thì gặp bố P ở cổng (lúc đó khoảng 09 giờ 30 phút) T lấy 400.000VNĐ (gồm 02 tờ mệnh giá 100.000VNĐ và 04 tờ mệnh giá 50.000VNĐ đưa cho bố P, người đàn ông đó cầm tiền và lấy trong người 01 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng không có dòng kẻ đưa cho T (lúc đó không có ai biết). Nhận gói heroine T cho vào túi áo ngực bên phải rồi đi vào phía trong bản, T vào bụi cây ven đường chia gói heroine vừa mua được thành 02 gói (01 gói được gói ngoài bằng giấy trắng không dòng kẻ và 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng), sau đó T cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long mang theo và cất vào túi áo ngực bên phải đang mặc rồi đi về phía khu vực vòng xuyên đầu thành phố Lai Châu (thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu) thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Căn cứ lời khai của T, cơ quan điều tra tiến hành xác minh. Tại bản Chín Chu Chải, xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu có đối tượng Hoàng Đức S (sinh năm 1955; trú tại bản Chín Chu Chải, xã San Thành, thành phố Lai Châu), tại địa phương thường gọi là bố P (con gái S tên là P). Cơ quan điều tra triệu tập S, tại cơ quan điều tra trong biên bản lấy lời khai và đối chất với T. S khai nhận tại địa phương mọi người gọi S là bố P và có quen biết với T, tuy nhiên sáng 04/6/2018 S đi làm nương và cắt cỏ cá trên đồi, không gặp T, S cũng không dùng điện thoại, không bán ma túy cho T, nên không có cơ sở xử lý.

Ngày 04/6/2018 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng (BL97-99); Tang vật thu giữ của T gồm 02 gói (do Thực tự chia ra từ 01 cục) có khối lượng 0,42gam, Hội đồng nhất trí trộn đều, nghiền vụn và lấy ngẫu nhiên 0,12gam làm mẫu gửi giám định; Số còn lại 0,3gam được niêm phong trong một phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành.

Kết luận giám định số 239/GĐ-KTHS ngày 07/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL102) đã kết luận: *Mẫu vật giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Ngày 20/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu căn cứ đề nghị chuyển vụ án của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, quyết định chuyển vụ án hình sự cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSTP ngày 19/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL119-122) đã truy tố Hồ Văn T về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo nghiện ma túy nên vẫn cố tình thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hồ Văn T đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106/BLTTHS; Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo từ 16 đến 20 tháng tù, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 04/6/2018 đến 13/6/2018, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án; Miễn hình phạt bổ sung; Xử lý vật chứng; Bị cáo phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Phòng PC47 Công an tỉnh Lai Châu, Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên; Của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: 09 giờ 10 phút ngày 04/6/2018 tại khu vực vòng xuyên gần Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai

Châu (thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu). Hồ Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,42gam heroine, mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Điều 249/BLHS quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c) *... Heroine .. có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.*

...

Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để sử dụng cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

[3] Nhân thân bị cáo: Được đi học hết lớp 09/12 rồi ở nhà, xây dựng gia đình. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2014 đã bị xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào;

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên bị cáo nghèo, không có tài sản riêng mặt khác còn phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án là: 0,42gam heroine đã trích gửi đi giám định không hoàn lại 0,12gam, số còn lại 0,30gam đã được niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 mảnh giấy bạc đã hơ qua lửa; 01 chiếc bật lửa ga màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell màu đen, viền trắng, bên trong máy có một sim số 01657976077, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, là tài sản hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[1] Tuyên bố bị cáo **Hò Văn T** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

[2] Xử phạt bị cáo **Hò Văn T** 18 (mười tám) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/6/2018 đến ngày 13/6/2018, còn phải thi hành tiếp 17 tháng 20 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[4] Tịch thu: 0,42gam heroine đã trích gửi đi giám định không hoàn lại 0,12gam, số còn lại 0,30gam đã được niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 mảnh giấy bạc đã hơ qua lửa; 01 chiếc bật lửa ga màu vàng để tiêu hủy.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell màu đen, viền trắng, bên trong máy có một sim số 01657976077, là tài sản hợp pháp, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu. Tình trạng vật chứng như biên bản giao giữa Công an và Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu hồi 14 giờ 30 phút ngày 20/9/2018.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Long